

VẬN DỤNG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TRONG HÌNH THÀNH ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ TRÀ MI
HOÀNG THỊ THỦY
NGUYỄN HẠNH NGUYỄN
NGÔ THỊ NGỌC HỒNG
BÙI NGỌC CHIỀU NGHI
Trường Cao đẳng nghề TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 05/8/2026. Sửa chữa xong 04/9/2026. Duyệt đăng 12/9/2026.

Abstract

This study examines how political education is currently used to develop professional ethics among first-year students at Ho Chi Minh City Vocational College. Data were collected from 143 first-year students and 107 administrators, lecturers, and staff members during the 2025–2026 academic year. Survey items were rated on a five-point Likert scale, and the responses were analyzed using descriptive statistics. The findings indicate that students had positive perceptions of the role of political education and professional ethics. However, their interest in the political education course and their perceptions of its relevance to their future careers were less pronounced. Based on these findings, the study proposes updating course content, diversifying teaching methods, expanding experiential learning activities and digital learning resources, and strengthening collaboration with enterprises to enhance professional ethics education for students.

Keywords: First-year students, Ho Chi Minh City Vocational College, political education, professional ethics, vocational education.

1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu đối với người học hiện nay không chỉ là có kỹ năng nghề mà còn phải có ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và cách ứng xử phù hợp với môi trường làm việc. Nghị quyết số 29-NQ/TW đã xác định định hướng đổi mới giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013). Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 cũng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội và khả năng thích ứng của người học (Quốc hội, 2025). Đối với sinh viên (SV) năm nhất, đây là giai đoạn bắt đầu làm quen với môi trường đào tạo nghề và những yêu cầu khác với bậc phổ thông. Nhận thức về nghề, kỷ luật và trách nhiệm nghề nghiệp ở giai đoạn này vẫn đang hình thành. Vì vậy, giáo dục chính trị có thể hỗ trợ quá trình định hướng cho SV, nhưng hiệu quả sẽ hạn chế nếu nội dung chỉ dừng ở lý thuyết và chưa liên hệ rõ với nghề các em đang học. Từ thực tế đó, bài viết khảo sát việc vận dụng giáo dục chính trị trong hình thành đạo đức nghề nghiệp cho SV năm nhất tại Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó xem xét những điểm còn hạn chế và đề xuất một số hướng điều chỉnh phù hợp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Giáo dục chính trị trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng, Giáo dục chính trị là một trong các môn

Email: trami@cdntphcm.edu.vn

học chung. Nội dung môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, đạo đức, trách nhiệm công dân và một số vấn đề liên quan đến đời sống xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2018; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, 2020).

Đối với SV học nghề, việc tiếp nhận các nội dung này có những đặc điểm riêng. Người học thường quan tâm nhiều đến nội dung thực hành, kỹ thuật và những kiến thức có thể nhìn thấy sự liên quan trực tiếp đến nghề. Vì vậy, khi bài học chính trị được trình bày quá thiên về khái niệm hoặc lý luận chung, một bộ phận SV có thể chưa thấy rõ ý nghĩa của môn học đối với quá trình học nghề. Việc đổi mới phương pháp vì thế cần đi cùng với tăng cường liên hệ thực tiễn, trao đổi tình huống và tạo điều kiện cho SV tham gia vào quá trình học tập thay vì chỉ nghe và ghi chép (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, 2020).

Với SV năm nhất, những yêu cầu như đi học đúng giờ, chấp hành nội quy, tuân thủ quy trình thực hành hay có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao đều là những biểu hiện ban đầu của tác phong nghề nghiệp. Nếu nội dung giáo dục chính trị được liên hệ với những việc cụ thể như vậy, người học sẽ dễ nhận ra mối liên hệ giữa kiến thức trên lớp với hành vi trong học tập và nghề nghiệp hơn.

2.1.2. Đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ với giáo dục chính trị

Đạo đức nghề nghiệp được thể hiện qua những chuẩn mực điều chỉnh thái độ và hành vi của con người trong quá trình học nghề và làm nghề. Một số biểu hiện thường gặp là trung thực, có trách nhiệm, tôn trọng quy trình, hợp tác với người khác và chịu trách nhiệm đối với chất lượng công việc của mình (Nguyễn & Trần, 2023; Bùi, 2022).

Đối với SV năm nhất, những biểu hiện này chưa thể giống hoàn toàn với một người lao động đã làm việc lâu năm. Ở giai đoạn đầu, có thể nhận thấy qua việc chấp hành nội quy, đi học đúng giờ, trung thực trong học tập, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, tôn trọng giảng viên (GV) và bạn học, đồng thời có thái độ nghiêm túc với ngành nghề đã lựa chọn.

Một số nghiên cứu cho thấy giáo dục đạo đức nghề nghiệp sẽ có ý nghĩa hơn khi được đặt trong hoạt động đào tạo, thực hành và trải nghiệm thực tế thay vì chỉ phổ biến ở mức độ khái niệm (Nguyễn & Trần, 2023; Bùi, 2022). Trong mối quan hệ này, giáo dục chính trị có vai trò định hướng về nhận thức và giá trị, còn đạo đức nghề nghiệp thể hiện cụ thể hơn qua hành vi của SV. Tuy vậy, việc chuyển từ hiểu biết sang hành vi không diễn ra ngay mà còn chịu ảnh hưởng của môi trường học tập, cách tổ chức dạy học và quá trình rèn luyện của mỗi SV.

Xét trong bối cảnh đào tạo nghề, mối quan hệ giữa giáo dục chính trị và đạo đức nghề nghiệp cũng không nên hiểu theo hướng một chiều, tức là học tốt môn Giáo dục chính trị thì đương nhiên sẽ có đạo đức nghề nghiệp tốt. Nhận thức chỉ là một bước ban đầu. Để những giá trị như trách nhiệm, trung thực, kỷ luật hay ý thức cộng đồng trở thành hành vi tương đối ổn định, SV còn cần được thực hành các giá trị đó trong lớp học, xưởng thực hành và các hoạt động nghề nghiệp. Cách tiếp cận tích hợp đạo đức nghề nghiệp vào hoạt động đào tạo và trải nghiệm cũng đã được đề cập trong một số nghiên cứu trong nước (Nguyễn & Trần, 2023; Bùi, 2022). Với SV năm nhất, điều này càng đáng lưu ý vì các em mới bắt đầu hình thành thói quen học nghề và tác phong nghề nghiệp. Vì vậy, nghiên cứu này xem giáo dục chính trị là một trong những yếu tố góp phần định hướng quá trình hình thành đạo đức nghề nghiệp, chứ không xem đây là yếu tố duy nhất quyết định hành vi của SV.

2.1.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng mô tả kết hợp phân tích tài liệu. Dữ liệu khảo sát được thu thập từ 143 SV năm nhất đã học môn Chính trị và 107 cán bộ, GV, nhân viên của Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh trong năm học 2025–2026. Các nội dung khảo sát được đo bằng thang Likert 5 mức, từ 1 = rất không đồng ý đến 5 = rất đồng ý.

Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả, gồm tần suất, tỷ lệ phần trăm, điểm trung bình và độ lệch chuẩn. Việc diễn giải kết quả dựa trên quy ước: 1,00–1,80 = rất thấp; 1,81–2,60 = thấp; 2,61–3,40 = trung bình; 3,41–4,20 = cao; 4,21–5,00 = rất cao. Quy ước này chỉ dùng để mô tả mức độ, không thay thế cho kiểm định suy luận thống kê.

Nội dung khảo sát SV được tổ chức theo các nhóm vấn đề gồm nhận thức về giáo dục chính trị và đạo đức nghề nghiệp, thực trạng triển khai giáo dục chính trị, biểu hiện đạo đức nghề nghiệp, các nguyên nhân ảnh hưởng và những giải pháp được người học đề xuất. Đối với cán bộ, GV và nhân viên, phiếu khảo sát tập trung vào nhận thức, thực trạng triển khai, nguyên nhân và các hướng điều chỉnh. Việc sử dụng hai nhóm đối tượng nhằm tạo thêm một góc nhìn đối chiếu giữa người học và đội ngũ đang tham gia hoạt động đào tạo, quản lý SV. Tuy nhiên, nghiên cứu chủ yếu sử dụng thống kê mô tả, vì vậy kết quả được dùng để nhận diện xu hướng và những vấn đề nổi bật tại trường, không nhằm khẳng định quan hệ nhân quả giữa giáo dục chính trị và đạo đức nghề nghiệp.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Mẫu khảo sát SV có đặc điểm nghiêng về khối kỹ thuật, trong đó nam chiếm 88,11%; SV Khoa Cơ khí - Ô tô chiếm 45,45%, Khoa Điện và Điện lạnh chiếm 27,97%. Toàn bộ SV trong mẫu đã học môn Chính trị, do đó dữ liệu phản ánh được trải nghiệm trực tiếp của người học. Nhóm cán bộ, GV, nhân viên gồm 107 người; trong đó GV chiếm 60,75%, nhân viên 31,77% và cán bộ quản lý 7,48%.

Bảng 1: Kết quả khảo sát SV theo nhóm nội dung

Nhóm nội dung khảo sát	M	SD	Đồng ý + Rất đồng ý (%)	Nhận xét chính
Nhận thức về giáo dục chính trị và đạo đức nghề nghiệp	4,48	0,75	91,49	SV có nhận thức rất tích cực về vai trò của giáo dục chính trị và đạo đức nghề nghiệp.
Thực trạng giáo dục chính trị	4,25	0,83	83,76	Hoạt động giảng dạy được đánh giá tích cực, nhưng mức độ hứng thú với môn Chính trị còn thấp hơn các tiêu chí khác.
Thực trạng đạo đức nghề nghiệp của SV	4,53	0,65	93,85	SV tự đánh giá rất cao về thái độ, kỷ luật, trách nhiệm và sự sẵn sàng rèn luyện.
Nguyên nhân ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức nghề nghiệp	3,46	1,26	54,84	Nguyên nhân nổi bật liên quan đến ý thức tự rèn luyện, nhận thức về đạo đức nghề nghiệp và tác động của mạng xã hội.
Đề xuất giải pháp của SV	4,42	0,77	88,95	SV ủng hộ mạnh các giải pháp trải nghiệm, ngoại khóa, tham quan thực tế và lồng ghép đạo đức nghề nghiệp vào môn chuyên ngành.

Ghi chú: M, SD và tỷ lệ đồng ý + rất đồng ý trong bảng là giá trị trung bình của các chỉ báo thuộc từng nhóm nội dung, được tổng hợp từ các bảng tần suất gốc.

Kết quả khảo sát SV cho thấy nhận thức và tự đánh giá về đạo đức nghề nghiệp đều đạt mức rất cao. Trong nhóm nhận thức, tiêu chí “Đạo đức nghề nghiệp là yếu tố quan trọng khi đi làm” đạt điểm cao nhất. Tuy nhiên, tiêu chí “Giáo dục chính trị có liên quan đến nghề nghiệp tương lai” có điểm thấp hơn, cho thấy SV chưa thật sự đồng đều trong việc nhận ra mối liên hệ trực tiếp giữa môn học và nghề nghiệp. Ở nhóm thực trạng, mức độ hứng thú với môn Chính trị thấp hơn so với các tiêu chí như GV giảng dạy dễ hiểu, có sử dụng công nghệ và tạo cơ hội thảo luận.

Bảng 2: Kết quả khảo sát cán bộ, GV, nhân viên theo nhóm nội dung

Nhóm nội dung khảo sát	M	SD	Đồng ý + Rất đồng ý (%)	Nhận xét chính
Nhận thức về vai trò giáo dục chính trị	4,32	0,72	89,49	Đội ngũ nhà trường đánh giá cao vai trò của giáo dục chính trị trong đào tạo nghề.
Thực trạng giáo dục chính trị	3,83	0,89	66,54	Đánh giá thận trọng hơn SV; điểm yếu rõ nhất là mức độ hứng thú của SV với môn học.
Nguyên nhân ảnh hưởng	3,71	0,95	58,79	Nguyên nhân nổi bật là tác động của mạng xã hội, thiếu tự giác rèn luyện và nhận thức chưa đầy đủ về đạo đức nghề nghiệp.
Đề xuất giải pháp	4,53	0,64	96,26	Mức đồng thuận rất cao đối với đổi mới nội dung, phương pháp, công nghệ số, hoạt động trải nghiệm và phối hợp doanh nghiệp.

Ghi chú: M, SD và tỷ lệ đồng ý + rất đồng ý trong bảng là giá trị trung bình của các chỉ báo thuộc từng nhóm nội dung, được tổng hợp từ các bảng tần suất gốc.

Kết quả khảo sát cán bộ, GV, nhân viên cho thấy sự thống nhất cao về vai trò của giáo dục chính trị trong đào tạo nghề. Tuy nhiên, nhóm này đánh giá thực trạng thận trọng hơn SV. Tiêu chí “SV có hứng thú với môn học Chính trị” đạt điểm thấp nhất trong nhóm thực trạng, cho thấy vấn đề không nằm ở sự cần thiết của môn học mà ở cách tổ chức nội dung, phương pháp và mức độ gắn kết với nghề nghiệp. Đáng chú ý, các giải pháp được đội ngũ nhà trường ủng hộ ở mức rất cao, nhất là đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ số, hoạt động ngoại khóa và nâng cao vai trò của GV, cố vấn học tập.

Khi đặt kết quả của hai nhóm khảo sát cạnh nhau có thể nhận thấy một khoảng chênh đáng chú ý. SV đánh giá thực trạng giáo dục chính trị ở mức khá cao ($M = 4,25$; $SD = 0,83$), trong khi cán bộ, GV và nhân viên đánh giá thận trọng hơn ($M = 3,83$; $SD = 0,89$). Sự khác biệt này không nhất thiết có nghĩa một nhóm đánh giá đúng và nhóm còn lại đánh giá chưa đúng, mà có thể xuất phát từ vị trí quan sát khác nhau. SV phản ánh trải nghiệm trực tiếp trong lớp học, trong khi GV và cán bộ có điều kiện quan sát quá trình học tập, rèn luyện của SV trên phạm vi rộng hơn. Ngược lại, ở nhóm giải pháp, mức đồng thuận của cả hai nhóm đều rất cao: $M = 4,43$ ở SV và $M = 4,53$ ở cán bộ, GV, nhân viên. Điều này cho thấy mặc dù cách nhìn về thực trạng có sự khác biệt nhất định, nhu cầu đổi mới nội dung, phương pháp và tăng trải nghiệm nghề nghiệp lại tương đối thống nhất. Đây là cơ sở thực tiễn khá rõ để nhà trường lựa chọn những giải pháp có thể triển khai trước.

Bảng 3: Một số điểm mạnh và điểm nghẽn rút ra từ kết quả khảo sát

Nội dung	Biểu hiện nổi bật	Hàm ý
Điểm mạnh về nhận thức	SV và đội ngũ nhà trường đều đánh giá cao vai trò của giáo dục chính trị và đạo đức nghề nghiệp.	Có cơ sở thuận lợi để triển khai các hoạt động giáo dục đạo đức nghề nghiệp từ năm nhất.
Điểm mạnh về thái độ rèn luyện	SV tự đánh giá cao về tôn trọng GV, bạn học, thái độ nghiêm túc với nghề và sẵn sàng rèn luyện.	Cần chuyển các biểu hiện tự đánh giá thành tiêu chí quan sát được trong học tập, thực hành và sinh hoạt lớp.
Điểm nghẽn về hứng thú học tập	Mức độ hứng thú với môn Chính trị thấp hơn các tiêu chí khác.	Cần đổi mới phương pháp theo hướng thảo luận, trải nghiệm, tình huống nghề nghiệp và học tập qua dự án nhỏ.
Điểm nghẽn về liên hệ nghề nghiệp	Một bộ phận SV chưa thấy rõ sự liên hệ giữa môn học và nghề nghiệp tương lai.	Cần gắn nội dung chính trị với chuẩn mực nghề nghiệp, văn hóa doanh nghiệp và tình huống lao động cụ thể.
Điểm nghẽn về môi trường tác động	Mạng xã hội, môi trường bên ngoài và ý thức tự rèn luyện của SV là những nguyên nhân nổi bật.	Cần phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình, doanh nghiệp và tăng cường giáo dục đạo đức số.

2.3. Thảo luận

Kết quả khảo sát cho thấy SV nhìn chung đánh giá cao vai trò của giáo dục chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên, khi xem xét từng tiêu chí thì có một điểm đáng chú ý: SV cho rằng đạo đức nghề nghiệp rất quan trọng, nhưng mức độ hứng thú với môn Chính trị và cảm nhận về sự liên hệ giữa môn học với nghề nghiệp tương lai lại thấp hơn. Có thể thấy SV không phủ nhận vai trò của môn học, nhưng sự gắn kết giữa nội dung được học với công việc sau này vẫn chưa thật sự rõ đối với một bộ phận người học.

Đánh giá của cán bộ, GV và nhân viên cũng cho thấy xu hướng tương tự, thậm chí thận trọng hơn so với SV. Điều này cũng dễ hiểu vì SV chủ yếu đánh giá từ trải nghiệm cá nhân, còn đội ngũ nhà trường có điều kiện quan sát người học trong nhiều hoạt động khác nhau. Mặt khác, do số liệu trong nghiên cứu chủ yếu là tự đánh giá, nên kết quả cao về nhận thức chưa thể xem là bằng chứng trực tiếp cho thấy hành vi đạo đức nghề nghiệp của SV đã ở mức tương ứng.

Về nguyên nhân, dữ liệu cho thấy vấn đề không chỉ nằm ở bản thân SV. Ngoài ý thức tự rèn luyện, động lực học tập và ảnh hưởng từ mạng xã hội, những yếu tố thuộc về cách tổ chức môn học, mức độ liên hệ thực tế, hoạt động trải nghiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục cũng được đề cập. Vì

vậy, việc nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức nghề nghiệp cần được xem xét từ nhiều phía thay vì chỉ yêu cầu SV thay đổi.

Một điểm nữa cần được đọc thận trọng là nhóm tiêu chí đạo đức nghề nghiệp của SV có điểm tự đánh giá khá cao ($M = 4,53$), trong khi mức hứng thú với môn Chính trị và cảm nhận về sự gắn kết giữa môn học với nghề nghiệp lại thấp hơn. Hai kết quả này không mâu thuẫn, nhưng cho thấy nhận thức về chuẩn mực đạo đức chưa chắc đã phản ánh đầy đủ hành vi trong những tình huống nghề nghiệp cụ thể. Nguyễn và Trần (2023) cũng cho rằng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cần gắn với quá trình rèn luyện và phát triển nghề nghiệp, còn Bùi (2022) nhấn mạnh việc tích hợp nội dung đạo đức vào hoạt động đào tạo. Từ góc độ của nghiên cứu này, việc đánh giá SV vì vậy nên đi thêm một bước, không chỉ hỏi các em có đồng ý với một chuẩn mực hay không mà cần quan sát cách các em thực hiện nội quy, làm việc nhóm, tuân thủ quy trình và chịu trách nhiệm trong giờ thực hành. Đây cũng là cách giúp nhà trường nhận diện rõ hơn khoảng cách giữa nhận thức và hành vi, nếu có.

Khi xem riêng nhóm nguyên nhân, kết quả còn gợi ra một vấn đề khác. SV thiên về việc nhìn nhận nguyên nhân từ ý thức tự rèn luyện, động lực học tập và sự tác động của môi trường bên ngoài; trong khi cán bộ, GV và nhân viên nhấn mạnh khá rõ ảnh hưởng của mạng xã hội, nhận thức chưa đầy đủ về đạo đức nghề nghiệp và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Hai cách nhìn này có phần khác nhau nhưng bổ sung cho nhau. Nếu chỉ quy nguyên nhân cho SV thì dễ bỏ qua trách nhiệm của môi trường đào tạo; ngược lại, nếu chỉ điều chỉnh chương trình hoặc phương pháp mà không chú ý đến khả năng tự quản và ý thức của người học thì hiệu quả cũng khó bền vững. Với SV năm nhất, giai đoạn thích nghi ban đầu thường đi kèm thay đổi về thời gian học, yêu cầu tự học, quan hệ bạn bè và cách sử dụng mạng xã hội. Vì thế, việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp nên được xem như một quá trình có nhiều tác động đồng thời, chứ không phải một hoạt động riêng của môn Giáo dục chính trị. Từ kết quả khảo sát, hướng phù hợp hơn là kết hợp giữa dạy học trên lớp, rèn luyện trong môi trường học tập và theo dõi những biểu hiện cụ thể trong thực hành nghề.

2.4. Đề xuất giải pháp

Trước hết, nội dung môn Giáo dục chính trị cần được liên hệ cụ thể hơn với ngành nghề SV đang theo học. Một số nội dung về trách nhiệm, kỷ luật, pháp luật hoặc đạo đức có thể gắn với những tình huống thường gặp trong môi trường lao động như an toàn nghề nghiệp, sử dụng vật tư đúng quy định, trách nhiệm với sản phẩm, trung thực khi phát hiện sai sót hoặc thái độ đối với khách hàng. Việc liên hệ như vậy giúp SV thấy rõ hơn rằng những kiến thức được học không hoàn toàn tách khỏi nghề nghiệp sau này.

Về phương pháp giảng dạy, cần tăng những hoạt động mà SV có thể tham gia trực tiếp. Kết quả khảo sát cho thấy hứng thú với môn học chưa cao dù GV đã sử dụng công nghệ và tổ chức thảo luận. Vì thế, có thể sử dụng thêm tình huống nghề nghiệp, bài tập nhóm, tranh luận hoặc phân tích một trường hợp thực tế. Những hoạt động này không cần quá phức tạp nhưng nên sát với ngành học để SV có cơ hội suy nghĩ và đưa ra lựa chọn của mình.

Ứng dụng công nghệ thông tin cũng cần theo hướng hỗ trợ cho hoạt động học tập. Video ngắn, hình ảnh thực tế tại doanh nghiệp, câu hỏi tương tác hay một số tình huống mô phỏng có thể được sử dụng thay cho việc chỉ trình chiếu nội dung bài học. Nhà trường có thể từng bước xây dựng kho học liệu theo từng nhóm ngành để GV dùng chung, vừa tiết kiệm thời gian vừa phù hợp với điều kiện thực tế.

GV Giáo dục chính trị và cố vấn học tập cũng cần có sự phối hợp thường xuyên hơn. GV có thể nhận biết thái độ của SV qua giờ học, trong khi cố vấn học tập theo dõi khá sát việc chấp hành nội quy, rèn luyện và sinh hoạt của lớp. Việc trao đổi thông tin giữa hai lực lượng này sẽ giúp phát hiện sớm những biểu hiện chưa phù hợp và có hướng hỗ trợ kịp thời cho SV, nhất là trong năm học đầu tiên.

Môi trường học tập của nhà trường cũng cần tiếp tục gắn với tác phong mà doanh nghiệp đang yêu cầu. Những quy định như đúng giờ, sử dụng trang phục bảo hộ, thực hiện 5S, giữ gìn thiết bị hay tuân thủ quy trình an toàn cần được giải thích cho SV không chỉ dưới góc độ nội quy mà còn như những

yêu cầu của môi trường lao động thực tế. Các hoạt động ngoại khóa, tọa đàm hoặc tham quan doanh nghiệp nếu được tổ chức phù hợp sẽ giúp SV hiểu rõ hơn vấn đề này.

Cuối cùng, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cần có thêm sự phối hợp của doanh nghiệp và gia đình. Nhà trường vẫn giữ vai trò chính, nhưng doanh nghiệp có thể tham gia thông qua trao đổi, chia sẻ tình huống nghề nghiệp hoặc nhận xét về tác phong của SV trong những đợt tham quan, thực tập. Với SV năm nhất, gia đình vẫn có ảnh hưởng khá lớn, đặc biệt khi các em gặp khó khăn trong thích nghi, có biểu hiện bỏ học hoặc vi phạm kỷ luật. Vì vậy, duy trì một kênh trao đổi phù hợp giữa nhà trường và gia đình là cần thiết.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy SV năm nhất tại Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung có nhận thức tích cực về vai trò của giáo dục chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Các biểu hiện liên quan đến thái độ với nghề, ý thức kỷ luật, trách nhiệm và sự tôn trọng đối với GV, bạn học được SV tự đánh giá ở mức cao. Tuy nhiên, khi đi vào những nội dung cụ thể vẫn có một số điểm cần lưu ý. Mức độ hứng thú đối với môn Giáo dục chính trị chưa tương xứng với mức độ SV nhận thức về tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp; đồng thời, một bộ phận SV chưa nhìn thấy thật rõ sự liên hệ giữa nội dung môn học với nghề nghiệp tương lai. Đánh giá từ cán bộ, GV và nhân viên cũng cho thấy vấn đề này, mặc dù mức độ đánh giá có phần thận trọng hơn so với SV.

Từ kết quả khảo sát, có thể thấy việc vận dụng giáo dục chính trị vào hình thành đạo đức nghề nghiệp cho SV năm nhất cần được thực hiện theo hướng gần với nghề hơn. Nội dung giảng dạy cần tăng liên hệ với những tình huống mà SV có thể gặp trong thực hành và lao động; phương pháp cần tạo nhiều cơ hội cho người học trao đổi, lựa chọn và xử lý tình huống; đồng thời môi trường học tập cũng cần duy trì những yêu cầu về kỷ luật, trách nhiệm và tác phong công nghiệp. Sự phối hợp giữa GV Giáo dục chính trị, cố vấn học tập, khoa chuyên môn, doanh nghiệp và gia đình cũng cần được duy trì ở mức phù hợp để quá trình giáo dục không chỉ diễn ra trong giờ học.

Nghiên cứu vẫn có một số giới hạn. Dữ liệu được thu thập tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chủ yếu dựa trên ý kiến tự đánh giá của người tham gia khảo sát. Vì vậy, kết quả chưa thể dùng để khái quát cho toàn bộ SV các trường cao đẳng, đồng thời cũng chưa đủ để khẳng định mức độ tác động trực tiếp của giáo dục chính trị đến hành vi đạo đức nghề nghiệp. Các nghiên cứu tiếp theo có thể bổ sung quan sát trong xưởng thực hành, ý kiến của doanh nghiệp hoặc theo dõi SV ở những thời điểm khác nhau để có cơ sở đánh giá đầy đủ hơn về quá trình chuyển từ nhận thức sang hành vi nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2018). *Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*.
- Bùi, Q. T. (2022). Tích hợp giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên qua hoạt động đào tạo ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(6), 65–69.
- Nguyễn, T. T. M., & Trần, Đ. H. (2023). Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên đại học vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quảng Nam*, Số đặc biệt, 66–77.
- Quốc hội (2025). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*. Luật số 124/2025/QH15, ngày 10/12/2025.
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2020). *Tài liệu dạy học môn Giáo dục chính trị trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng (Kèm theo Công văn số 147/TCGDNN-ĐTCQ ngày 22/01/2020)*.